

MỤC LỤC	Trang
ĐƯỜNG LỐI- CHÍNH SÁCH	3
Thông tư về quản lý thuốc bảo vệ thực vật	
MÔ HÌNH HAY-CÁCH LÀM TỐT	10
Dịch hại mới gây hại trên cây dứa	10
Biện pháp phòng trừ sâu đục trái hiệu quả của nông dân tổ hợp tác sản xuất bưởi Da Xanh Phú Thành	13
Sáu Ri làm thương hiệu để đời "Sầu riêng Ri 6"	16
Người ươm đặc sản dứa sáp	20
Chăm sóc cây mai sau Tết	23
Cách giữ cây quất cho năm sau	27
Hiệu quả nhân đôi từ mô hình trồng rau màu trong vườn cây ăn trái của hội viên cựu chiến binh Châu Hưng, Bình Đại	29
Cách thu hoạch và bảo quản nhãn bằng nước ozon	31
Giúp gà đẻ phòng bệnh	34
Tổng hợp xoay quanh vấn đề “5 đúng” trong phòng và trị bệnh tôm	35
Một số giải pháp kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi tôm biển	41

Đa dạng đối tượng nuôi trồng thủy sản đem lại hiệu quả cao 45

Máy cấy lúa Nhật Bản đầu tiên được sử dụng tại Bến Tre 47

Một nông dân chế tạo máy xử lý rác thải 50

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KH&CN 54

Tăng cường hợp tác ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ địa phương 54

Kết quả thanh tra, kiểm tra xăng dầu dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013 58

Hỏi đáp Sở Hữu Trí tuệ 59

ĐƯỜNG LỐI-CHÍNH SÁCH

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2013

Số: 03/2013/TT-BNNPTNT

THÔNG TƯ
Về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 7 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ ban hành Điều lệ bảo vệ thực vật, Điều lệ kiểm dịch thực vật và Điều lệ quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

Căn cứ Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 9 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban

hành Thông tư về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: đăng ký; sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói; xuất khẩu, nhập khẩu; buôn bán; bảo quản, vận chuyển; sử dụng; tiêu hủy; nhãn; bao bì, bao gói; hội thảo, quảng cáo; khảo nghiệm, kiểm định chất lượng, dư lượng; chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam.

Điều 3. Phí và lệ phí

Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật phải trả phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Chương II ĐĂNG KÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Tất cả thuốc bảo vệ thực vật dùng để phòng, trừ dịch hại hoặc điều hòa sinh trưởng cây trồng; khử trùng kho tàng, bến bãi; bảo quản nông lâm sản không dùng làm thực phẩm và dược liệu; trừ mối hại công trình xây dựng, đê điều; xử lý hạt giống phải được đăng ký tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài (có văn phòng đại diện, công ty, chi nhánh công ty kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật đang được phép hoạt động tại Việt Nam) là nhà sản xuất ra hoạt chất hay thuốc kỹ thuật được trực tiếp đứng tên đăng ký 01 tên thương phẩm cho 01 hoạt chất hay thuốc kỹ thuật do mình sản xuất ra.

3. Tổ chức, cá nhân là nhà sản xuất ra hoạt chất hay thuốc kỹ thuật nếu không trực tiếp đứng tên đăng ký thì được ủy quyền 01 lần cho tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài (có văn phòng đại diện, công ty, chi nhánh công ty kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật đang được phép hoạt động tại Việt Nam) đứng tên đăng ký 01 tên thương phẩm cho 01 hoạt chất hay thuốc kỹ thuật do mình sản xuất ra.

4. Mỗi tổ chức, cá nhân được ủy quyền đứng tên đăng ký chỉ được nhận ủy quyền duy nhất của 01 nhà sản xuất cho 01 hoạt chất (không được nhận thêm bất kỳ ủy quyền của nhà sản xuất khác cho hoạt chất đã được ủy quyền) để đăng ký 01 tên thương phẩm.

5. Mỗi tổ chức, cá nhân là nhà sản xuất ra hoạt chất hay thuốc kỹ thuật chỉ được phép đăng ký hoặc ủy quyền đăng ký 01 tên thương phẩm cho 01 hoạt chất hay thuốc kỹ thuật để phòng, trừ dịch hại hoặc điều hòa sinh trưởng cây trồng. Nếu các hoạt chất hay thuốc kỹ thuật này dùng để khử trùng kho tàng, bến bãi; bảo quản nông lâm sản không dùng làm thực phẩm và dược liệu, xử lý nông sản sau thu hoạch; trừ mối hại công trình xây dựng, đê điều; xử lý hạt giống thì phải đăng ký thêm 01 tên thương phẩm khác.

6. Tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký được thay đổi nhà sản xuất, chuyển nhượng tên thương phẩm và đổi tên thương phẩm.

Tổ chức, cá nhân chỉ được phép nhận chuyển nhượng tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất chưa đứng tên đăng ký.

Sau khi chuyển nhượng, đơn vị đã đứng tên đăng ký và đơn

vị được chuyển nhượng quyền đứng tên đăng ký không được sử dụng hoạt chất cùng loại để đứng tên đăng ký tên thương phẩm khác.

Thuốc bảo vệ thực vật sau khi đăng ký chỉ được đổi tên thương phẩm nếu có kết luận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sở hữu trí tuệ hoặc của tòa án về việc vi phạm nhãn hiệu hàng hóa. Tên thương phẩm cũ bị hủy bỏ và không được sử dụng lại.

Việc thay đổi nhà sản xuất, chuyển nhượng tên thương phẩm và đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật phải làm các thủ tục pháp lý liên quan được quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Thông tư này.

7. Tổ chức, cá nhân chỉ được nộp hồ sơ đăng ký bổ sung tên thương phẩm của thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất là hoạt chất mới đã được tổ chức, cá nhân khác (đăng ký hoạt chất mới này đầu tiên tại Việt Nam) đứng tên đăng ký chính thức năm (05) năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

Điều 5. Các loại thuốc bảo vệ thực vật được phép đăng ký ở Việt Nam

1. Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất chưa có tên trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam.

2. Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất đã có tên trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam nhưng mang tên thương phẩm khác.

3. Thuốc bảo vệ thực vật có tên thương phẩm trong Danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam nhưng bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng sử dụng, cách sử dụng, dạng thuốc, hàm lượng hoạt chất hoặc hỗn hợp với nhau thành thuốc mới.

4. Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất có tên trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam để khử trùng kho tàng, bến bãi; bảo quản lâm sản không dùng làm thực

phẩm và dược liệu; trừ mối hại công trình xây dựng, đê điều.

Điều 6 . Các loại thuốc bảo vệ thực vật không được phép đăng ký ở Việt Nam

1. Thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng ở Việt Nam; thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam để trừ dịch hại trên đồng ruộng.

2. Thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất là đơn chất hoặc hỗn hợp sáng chế ở nước ngoài nhưng chưa được đăng ký sử dụng ở nước ngoài.

3. Thuốc bảo vệ thực vật có tên thương phẩm trùng với tên hoạt chất hoặc tên thương phẩm của thuốc đã đăng ký.

4. Thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất là hỗn hợp các hoạt chất của cùng một tổ chức, cá nhân khi đăng ký bổ sung thay đổi tỷ lệ thành phần hoạt chất mà tổng hàm lượng hoạt chất không đổi so với thuốc đã được đăng ký.

5. Thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm có độ độc cấp tính nhóm I hoặc thuốc thành phẩm có độ độc cấp tính nhóm II nhưng có hoạt chất thuộc nhóm độc I, theo phân loại của WHO; trừ các thuốc chuyên dùng trong khử trùng kho tàng, bến bãi; thuốc bảo quản lâm sản không dùng làm thực phẩm và dược liệu; thuốc trừ mối hại các công trình xây dựng, đê điều; thuốc trừ chuột.

6. Hoạt chất hoặc thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật có trong Phụ lục III của Công ước Rotterdam; hoạt chất hoặc thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật được cảnh báo bởi Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên Hợp Quốc (FAO), Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP) hoặc Hội đồng khoa học Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất cấm sử dụng ở Việt Nam.

7. Thuốc bảo vệ thực vật hóa học có độ độc cấp tính của hoạt chất thuộc nhóm I, II, theo phân loại của WHO; có hoạt chất thuộc nhóm chlor hữu cơ; có thời gian cách ly ở Việt Nam trên 07

(bảy) ngày thì không được đăng ký phòng trừ dịch hại, điều hoà sinh trưởng cho cây ăn quả, cây chè và cây rau hoặc để bảo quản nông sản sau thu hoạch.

8. Thuốc chứa hoạt chất methyl bromide.

Điều 7. Đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

1. Đăng ký cấp Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

a) Tất cả các loại thuốc bảo vệ thực vật đăng ký sử dụng tại Việt Nam đều phải đăng ký cấp Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam.

b) Các thuốc bảo vệ thực vật hóa học đăng ký chính thức, đặt tên thương phẩm phải khảo nghiệm hiệu lực sinh học trên diện hẹp và diện rộng.

c) Các thuốc bảo vệ thực vật sinh học đăng ký chính thức, đặt tên thương phẩm; các thuốc bảo vệ thực vật đăng ký bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng sử dụng, cách sử dụng, dạng thuốc, hàm lượng hoạt chất phải khảo nghiệm hiệu lực sinh học trên diện rộng.

d) Thuốc bảo vệ thực vật hóa học lần đầu đăng ký sử dụng trên cây ăn quả, cây chè, cây rau phải tiến hành khảo nghiệm xác định thời gian cách ly ở Việt Nam (trừ thuốc trừ cỏ dùng cho cây ăn quả).

2. Đăng ký chính thức

Các loại thuốc bảo vệ thực vật đăng ký chính thức vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng ở Việt Nam gồm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất lần đầu tiên đăng ký tại Việt Nam hoặc hỗn hợp các hoạt chất đã có trong Danh mục thành sản phẩm mới do tổ chức, cá nhân sáng chế ở nước ngoài và đã được đăng ký sử dụng ở nước ngoài;

b) Thuốc bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất lần đầu tiên đăng ký tại Việt Nam hoặc hỗn hợp các hoạt chất đã có trong Danh mục thành sản phẩm mới do tổ chức, cá nhân sáng chế trong nước và được Cục Bảo vệ thực vật công nhận là một loại thuốc bảo vệ thực vật.

3. Đăng ký bổ sung

Các loại thuốc bảo vệ thực vật đăng ký bổ sung vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng ở Việt Nam gồm:

a) Đặt tên thương phẩm khác với thuốc bảo vệ thực vật có cùng loại hoạt chất trong Danh mục;

b) Bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng sử dụng, cách sử dụng, dạng thuốc, hàm lượng các hoạt chất của thuốc bảo vệ thực vật đã có trong Danh mục.

4. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

a) Gia hạn đăng ký được áp dụng cho các loại thuốc có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng ở Việt Nam (đối với thuốc khử trùng kho tàng, bến bãi; bảo quản nông lâm sản không dùng làm thực phẩm và dược liệu; trừ mối hại công trình xây dựng, đê điều) khi Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật hết hạn.

b) Thời gian nộp hồ sơ gia hạn đăng ký 03 (ba) tháng trước khi Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật hết hạn.

c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật không làm thủ tục gia hạn đăng ký theo quy định sẽ bị loại khỏi Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng ở Việt Nam.

(còn tiếp)

Dịch hại mới gây hại trên cây dứa

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp, các loài dịch hại trong hệ sinh thái cũng diễn biến khôn lường đó cũng là hệ quả điển hình. Trong nhiều năm qua, nông dân trồng dứa đã phải “điều đứng” với bộ cánh cứng hại dứa. Đầu năm 2012 xuất hiện bộ vòi voi gây hại đã làm lo lắng không ít cho người trồng dứa. Hiện nay cán bộ kỹ thuật bảo vệ thực vật mới phát hiện một loài nhện phá hại trên bông dứa và sâu đục trái dứa đã gây rụng trái hàng loạt. Vì thế, nhà vườn cần chú ý theo dõi phát hiện và báo cho cán bộ chuyên ngành ở địa phương, xác định vùng bị nhiễm và có biện pháp quản lý.

Bọ vòi voi đã được định

danh, có tên khoa học là *Diocalandra frumenti* thuộc bộ Coleoptera, họ Curculionidae. Trưởng thành vòi voi là côn trùng bộ cánh cứng màu nâu đen. Trưởng thành sợ ánh sáng, hoạt động mạnh lúc chiều tối, chúng sống ở nơi tiếp xúc giữa hai trái hoặc gần cuống trái. Chiều dài con trưởng thành khoảng 7-8 mm, chiều ngang khoảng 1.5 mm. Ấu trùng màu

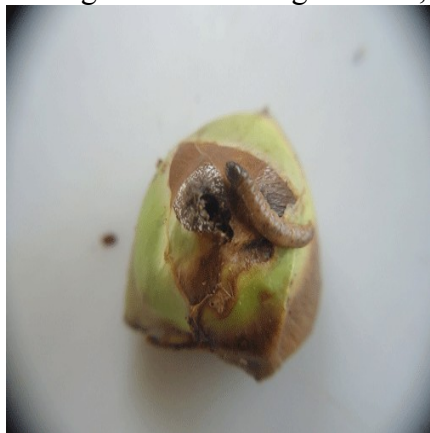


vàng lợt, sống bằng cách đục

thành đường hầm trong vỏ trái. Trứng được đẻ trên vỏ trái gần cuống trái hoặc bên trong vỏ trái (nơi có sẵn đường hầm do ấu trùng phá hại trước đó). Ngoài trái, bọ vòi voi còn gây hại hoa dứa, rễ dứa và thân dứa. Bọ vòi voi gây hại trên cuống buồng hoa để lại những vết nâu đen, nơi bị hại có mũ chảy ra. Trên thân dứa, triệu chứng đầu tiên để nhận biết là trên thân dứa có đốm màu nâu sậm, chảy mũ màu vàng nâu, kẹo giống như “mũ trôm”, dùng dao vạt ngay nơi chảy mũ, bên trong có nhiều hang nhỏ, bọ vòi voi nằm trong những hang đó. Trong thân, tìm thấy bọ vòi voi đủ mọi giai đoạn (ấu trùng, thành trùng, nhộng), chúng nằm sâu bên trong, gần sát phần gỗ, ăn khoét phần gỗ dứa. Nơi gây hại thường gần gốc hoặc cách gốc khoảng 1 m.

Gần đây, cán bộ kỹ thuật của

Trạm BVTV huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã phát hiện một loại nhện gây hại trên bông dứa (ở xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm) làm rụng bông rất nhiều. Chúng sống trên hoa mo vừa nở ra. Trên mỗi gié hoa có thể có hàng ngàn con nhện sinh sống và gây hại, chúng chích hút làm rụng hoa, đôi khi chỉ còn trơ lại chà dứa. Loài nhện này có kích thước khá to (có thể thấy bằng mắt thường, không qua kính lúp) so với các loài nhện hại trên cây có múi. Thân có hình bầu tròn, chiều dài nhện trưởng thành khoảng 1 mm,



ngang khoảng 0,8 mm. Nhện trưởng có màu nâu nhạt, nhện non màu trắng. Chúng rất linh hoạt, di chuyển nhanh.

Bên cạnh nhện gây hại bông dừa, có một loài sâu đục trái dừa. Sâu non màu nâu đen, đầy sức dài khoảng 22-25 mm, di chuyển khá nhanh. Bước đầu, phát hiện sâu gây hại trên trái dừa non (khoảng bằng trái chanh đã có sâu gây hại). Triệu chứng nhận biết là trên trái có lỗ đục tròn ở dưới đít trái hoặc trên mầu dừa. Nếu trái dừa bị đục từ dưới đít trái thì vẫn còn

bám trên quày nhưng nếu bị đục trên mầu thì trái sẽ rụng sớm.

Vì đây là những loại dịch hại mới nên chưa có qui trình phòng trừ cụ thể nhưng trước mắt những biện pháp canh tác như vệ sinh vườn dừa, dọn dẹp nhen dừa cho cây thông thoáng, nuôi kiến vàng,...là những biện pháp căn cơ có thể hạn chế sự phát triển của dịch hại.

Hiện vẫn chưa có thuốc đặc trị và giải pháp phòng trừ hiệu quả giúp nhà nông bảo vệ cây trồng./.

Nguồn: sonongnghiep.bentre.gov.vn

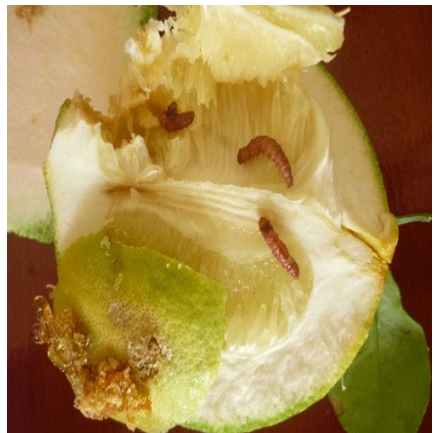
Biện pháp phòng trừ sâu đục trái hiệu quả của nông dân tổ hợp tác sản xuất bưởi Da Xanh Phú Thành

Tại Bến Tre, hiện có trên 4.000 hecta bưởi da xanh. Gần đây, sâu đục trái đã xuất hiện trên nhiều vườn bưởi da xanh của nông dân và làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh tế của bà con. Do chưa có loại thuốc nào nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật Việt Nam đặc trị hiệu quả nên hiện nay nông dân đang lúng túng trong việc phòng trừ sâu đục trái bưởi.

Nhiều nhà vườn ở Tổ hợp tác sản xuất bưởi da xanh vietGAP Phú Thành, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, sâu đục trái bưởi cũng đã xuất hiện trong vườn bưởi của bà con. Từ thực tế này, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông –

Khuyến ngư tỉnh Bến Tre đã đến hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ tạm thời để hạn chế sâu đục trái bùng phát, lây lan trên diện rộng, trong đó có biện pháp treo long nãi, phun bột tỏi cho vườn bưởi, nuôi kiến vàng, tia cành cho vườn thông thoáng....

Cách nay 3 tháng, vườn bưởi da xanh của ông Nguyễn Văn So, ở ấp Quới Hòa Tây, xã



Quới Sơn, tổ viên THT sản xuất bưởi da xanh vietGAP Phú Thành bị sâu đục trái tấn công làm ông rất lo lắng. Vì sợ ảnh hưởng đến môi trường và lượng kiến vàng nuôi trong vườn, ông không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phun phòng trừ sâu đục trái mà áp dụng biện pháp treo long não trên cây bưởi. Cây lớn ông treo 4 túi long não, mỗi túi từ 3 đến 4 viên và các túi được ông khoét lỗ nhỏ để tỏa mùi xua đuổi bướm đến đẻ trứng nở thành sâu tấn công bưởi. Ông So cho biết: “Khoảng tháng 8/2012 vườn bưởi 3.000 m² tôi bị sâu đục trái tấn công trên tất cả các cây, cây nào ít thì 5 trái, cây nhiều thì cả chục trái bị sâu ăn, tôi rất lo lắng. Từ hướng dẫn của ngành chuyên môn và thấy kinh nghiệm của nông dân là dùng long não để vào tủ đồ xua đuổi kiến, gián hiệu quả nên tôi mua

1 kg long não giá 60.000 đồng về treo khắp trong vườn. Từ khi áp dụng cách phòng trừ này, đến nay đã 3 tháng, trong vườn của tôi chỉ có 1 trái bưởi bị sâu tấn công”.

Ông Nguyễn Văn Sương, xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách cũng áp dụng biện pháp treo long não trên vườn bưởi bị sâu đục trái tấn công từ đầu năm 2012. Với cách làm này, đến nay vườn bưởi của ông không còn bị thiệt hại do sâu đục trái.

Sâu đục trái được sinh ra từ một loài bướm, bướm bắt đầu đẻ trứng trên mặt vỏ trái bưởi vào ban đêm sau khi vũ hóa 2 ngày, thời gian ủ trứng khoảng 5 đến 7 ngày. Sâu mới nở đục ngay vào vỏ trái, ăn vỏ trái, sau đó sâu lớn dần và đục sâu vào bên trong để ăn thịt trái. Đường đục của sâu vừa mở đường cho nấm bệnh, vừa hấp dẫn ruồi đục trái đến gây hại khiến trái

bị thối và rụng.

Thiết nghĩ, ngành chuyên môn cần sớm thăm tra cách phòng trừ này, nếu long nã hữu hiệu trong phòng trừ sâu

đục trái thì cần khuyến cáo cho nhà vườn trồng bưởi da xanh trong tỉnh áp dụng để giảm thiệt hại kinh tế do đối tượng dịch hại này gây ra.

Nguồn: sonongnghiep.bentre.gov.vn

Sáu Ri làm thương hiệu để đời "Sầu riêng Ri 6"

Sáu Ri có cây sầu riêng ngon đặc biệt, đã gây giống, phát triển và đạt kết quả cao tại hội thi. Mấy ông bạn của Sáu Ri nhân đó đặt tên là "sầu riêng Ri 6".



Chị Nguyễn Thị Quyên, một tiểu thương bán trái cây tại chợ Vĩnh Long cho biết: giá sầu riêng Ri 6 hiện là 45.000 – 60.000 đồng/kg, tùy trái tốt hay chưa tốt. Trái tốt là loại trái to, tròn đầy, có 4 – 5 khía múi, 4 – 5kg/trái. Chị Quyên nói thêm: "Không chỉ dân Hà Nội hiện

nay ăn hàng Ri 6 mạnh mà thị trường Trung Quốc cũng ưa chuộng hàng này".

Anh Nguyễn Minh Trung, con của ông Sáu Ri cho biết: Bây giờ nói đến cơ sở sản xuất giống sầu riêng Sáu Ri ở ấp Phước Định 1, xã Bình Hoà Phước (Long Hồ, Vĩnh Long) hầu như giới làm vườn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đều biết. Bởi "dù nhiều tỉnh có cơ sở sản xuất giống sầu riêng Ri 6, nhưng xuất xứ nguồn gốc sầu riêng Ri 6 bắt buộc phải từ giống sầu riêng ngon của Sáu Ri".

ĐBSCL hiện có các giống sầu riêng chính như sầu riêng khở qua, sầu riêng chuồng bò, sầu riêng Chín Hoá, sầu riêng Monthong (nhập ngoại) và sầu riêng Ri 6. Trong đó, "sầu riêng

Ri 6 là một trong những giống sầu riêng ngon nhất vùng ĐBSCL", TS Nguyễn Minh Châu, Viện trưởng Viện cây ăn quả miền Nam đánh giá.

Từ năm 1997 đạt giải trái ngon tại Hội chợ quốc tế nông nghiệp Cần Thơ, đến nay chỉ 15 năm, mỗi năm chỉ riêng cơ sở cây giống Sáu Ri sản xuất và tiêu thụ 30.000 - 50.000 cây giống, sơ tính chỉ riêng cơ sở này đã có 700.000 - 800.000 cây được các nhà vườn mua về trồng, chưa kể số lượng sầu riêng Ri 6 do các cơ sở khác sản xuất. Chưa có con số thống kê, nhưng có thể ước tính đã có hàng triệu cây sầu riêng Ri 6 được trồng trên phạm vi cả nước. Giống Ri 6 cũng đã được xuất khẩu sang Campuchia theo đường tiểu ngạch.

Anh Trung kể: năm

1999, ông Sáu Ri bị bạo bệnh qua đời. Trung, lúc bấy giờ 28 tuổi, mang trọng trách phát triển cây sầu riêng di sản của người cha. Thuở ấy, đương đầu với một "vương quốc cây giống Chợ Lách, Bến Tre" - chiếc nôi của khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam, chẳng khác nào "châu chấu đá xe", nhưng Trung cuối cùng đã sống sót và phát triển được sầu riêng Ri 6. Lúc ông Sáu Ri qua đời, nhà còn nghèo và chỉ có năm công vườn trồng sầu riêng và làm cây giống. Điều may mắn là



"cái lưỡi" của thị trường ăn sầu riêng đã chọn Ri 6.

Trung cho biết bí quyết thành công của gia đình anh là từ cây sầu riêng giống đầu dòng, ông Sáu Ri áp dụng phương pháp "ghép mắt". Ghép mắt đơn giản và phổ biến trong giới làm cây giống ở ĐBSCL. Nó dễ làm vì chỉ có "mắt của cây đầu dòng" cùng với cây con thuộc loại sầu riêng là ghép được.

Chỉ một nhánh sầu riêng đầu dòng nhỏ đã có hàng trăm "mắt" có thể ghép với cây thuộc loại sầu riêng sẽ cho ra hàng trăm cây sầu riêng Ri 6 mới. Được nông dân trong vùng ĐBSCL công nhận hiệu quả, đầu những năm 2000, mỗi năm Trung sản xuất 40.000 - 50.000 cây giống với giá mỗi cây 15.000 - 20.0000 đồng.

"Năm 2002 cây sầu riêng Ri 6 của gia đình tôi đăng ký

bảo hộ sản phẩm thành công với cục Sở hữu trí tuệ", Trung cho biết.

Mỗi cây giống khi được bán cho nhà vườn hoặc xuất đi, cơ sở Sáu Ri đều có phiếu bảo hành ghi rõ ngày sản xuất, lô hàng, tên kỹ sư kiểm tra chất lượng và tên cây đầu dòng. Phiếu bảo hành có giá trị đến khi cây sầu riêng cho trái.

Hiện cơ sở của cây giống của Sáu Ri đã đặt chân rết tại nhiều tỉnh ĐBSCL, miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên, miền Trung. Cơ sở Sáu Ri được công nhận là "địa chỉ xanh" về cung cấp cây giống. Nguyễn Minh Trung được bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng giấy khen là nông dân sáng tạo.

Sau hơn mười năm làm cây giống, Trung giao cơ sở lại cho em là Nguyễn Minh Thiện. Thiện nói: "Sẽ giữ vững thương hiệu và giữ công suất của cơ sở

trung bình 30.000 cây giống/năm. Hiện nay đã có nhiều cơ sở sản xuất giống này, nhưng cơ sở vẫn có ưu thế hơn nhờ là hàng chính hiệu".

Giám đốc sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long, Phan Nhựt Ái cho

rằng: "Sầu riêng Ri 6 là loại sầu riêng ngon số một vùng ĐBSCL, các loại sầu riêng khác khó sánh bằng. Đây là một loại trái ngon mà tỉnh khuyến khích nông dân trồng trong định hướng phát triển vườn cây ăn trái".

Nguồn: baoapbac.com

Người ươm đặc sản dừa sáp

Để duy trì, bảo tồn giống dừa cực kỳ quý, anh Thạch Phu My, ấp Chông Nô 2, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè đã mạnh dạn tiên phong đi đầu trong việc ươm và cung cấp cây giống.

Dừa sáp (một loại dừa đặc ruột) vốn được trồng tập trung chủ yếu ở huyện Cầu Kè (Trà Vinh) từ lâu đã bị “lãng quên”. Để duy trì, bảo tồn giống dừa cực kỳ quý này, anh Thạch Phu My, ấp Chông Nô 2, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè đã mạnh dạn tiên phong đi đầu trong việc ươm và cung cấp cây giống.

Khôi phục lại giống dừa quý

Việc Hợp tác xã Dừa sáp, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh vừa được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) cấp

giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa đang mở ra hướng đi đầy triển vọng cho loại cây trồng đặc sản này.

Theo Phòng NNPTNT huyện Cầu Kè, dừa sáp được trồng rải rác trên địa bàn các xã, thị trấn Ninh Thới, Hòa Ân, Thông Hòa, Phong Phú, Phong Thịnh, Châu Điền... trong đó được trồng tập trung nhiều nhất ở xã Hòa Tân với tổng diện tích 22.000ha trên tổng số 25.000ha toàn tỉnh. Theo sự giới thiệu, chúng tôi tìm đến nhà anh Phu My- người được bà con ví như “vị cứu tinh” khôi phục dừa sáp. Anh Phu My bộc bạch: “Lúc đầu, tôi cứ đắn đo, suy nghĩ mãi ở xứ Cầu Kè này cây dừa sáp có giá trị kinh tế rất cao, giá bán cao gấp mấy chục lần loại dừa thông thường tại sao mình không thử ươm

giống, trong khi nhu cầu của bà con thì rất nhiều”.

Hiện bình quân mỗi tháng, Hợp tác xã Hòa Tân mua khoảng 700 – 1.000 trái dừa sáp cung cấp cho thị trường TP.HCM. Từ thành công của anh Thạch Phú My, Sở KH&CN Trà Vinh cũng đã triển khai dự án nhân rộng mô hình chuyên canh dừa sáp 50ha tại xã Hòa Tân.

Năm 2004, anh Phú My tiến hành bắt tay vào tập tành ươm thử mấy trái dừa sáp sẵn có ở nhà, cứ nghĩ ươm “thử nghiệm” nào ngờ thành công lại đến. Tới năm 2006, các nhà khoa học tiến hành nghiên cứu phát triển cây dừa sáp ở Hòa Tân.

Viện Nghiên cứu dầu và cây có dầu TP.HCM phối hợp cùng Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh thực hiện Dự án ươm bảo tồn giống dừa sáp trên

địa bàn huyện Cầu Kè. Dự án này hỗ trợ, đầu tư 100% cho nông dân triển khai ở xã Hòa Ân, Hòa Tân và thị trấn Cầu Kè với diện tích lên đến 6ha. Tiếng lành đồn xa, anh Phú My được chọn hỗ trợ giống cung cấp cho dự án.

Không lo đầu ra

Theo kinh nghiệm của anh Phú My, khi cây ra khoảng 2-3 lá cần phải dùng sơ dừa trộn với phân chuồng, trấu mục rồi tiến hành đặt vô bầu để cho cây phát triển nhanh, mặt khác nhằm tránh sự hạn chế phát triển của bộ rễ non.

Đúc kết kinh nghiệm, anh



Phu My nhận định: “Trước khi thu hoạch phải chọn cây giống bố mẹ có độ tuổi ít nhất cũng phải từ 15 năm trở lên, đặc thù của cây dứa là cây càng lâu năm cho trái lại càng sum suê, tình trạng đậu trái hết sức ổn định”.

Theo anh Phu My, do dứa sáp nước có vị ngọt nhiều nên thường dễ bị côn trùng cắn phá, vì thế việc chọn giống cần phải thu hoạch sớm. Sau đó, đem dứa về phơi nắng từ 15 – 25 ngày (tùy theo mùa mưa hay mùa nắng), rồi bắt đầu dặt cạnh mặt bên trái của trái khoảng 6cm, đặt xuống rãnh đất hàng ngày phải tưới nước để cho trái lên mọng, khi trái đã lên mọng đậm chồi cần phải thường

xuyên chăm sóc, phun thuốc trừ bọ cánh cứng.

Để từng bước phát triển vườn dứa, từ năm 2007 – 2008, anh mạnh dạn đứng ra thành lập tổ hợp tác đến năm 2009 đi vào đại hội hợp tác xã chuyên cung cấp giống trái dứa sáp. Theo anh Phu My, dứa sáp khi cho sáp có rất nhiều loại, thông thường có 2 loại dứa sáp dạng sáp loại này cơm dày, mềm, có chất béo, có nước dạng sệt màu đục; loại thứ hai là dứa sáp dạng nước, đa số chất béo chiếm tỷ lệ cao hơn. Trồng dứa sáp mang lại hiệu quả kinh tế rất cao, ước tính 1ha hàng năm cho thu hoạch từ 80 – 100 triệu đồng/năm.

Nguồn: hoinongdan.org.vn

Chăm sóc cây mai sau Tết

Sau khi chúng chơi hết Tết, hoa tàn người ta thường đưa chậu mai ra sân, vườn để “dưỡng”, tận dụng chơi Tết sau. Trong thời gian “dưỡng”, cây tiếp tục phát triển, cành nhánh mọc thêm và vươn dài, không còn giữ thế đẹp như mới mua về.

Trừ một số ít người chơi mai có kinh nghiệm biết cách cắt tỉa uốn tạo cho cây có thể đẹp, còn lại nhiều người lúng túng không biết làm cách nào để vẫn giữ được tán, cây không mất sức sau một thời gian nuôi hoa.

Sau khi ra hoa, cây thường mất sức do các chất dinh dưỡng phải tập trung nuôi hoa. Vì thế sau khi chúng chơi cây

mai ngày tết, cần lật bỏ ngay những nụ, hoa còn lại và trái (nếu có) để cây không phải tốn kém chất dinh dưỡng nuôi những bộ phận này. Đồng thời dùng kéo cắt cành, cắt bỏ bớt một phần của ngọn nhánh (việc làm này không những giảm bớt một số bộ phận để cây mai đỡ phải nuôi sau khi đã mất sức cho việc nuôi hoa, mà còn giúp tạo lại tán theo ý muốn).

Tùy theo nhánh lớn hay nhỏ, dài hay ngắn mà phân cắt



bỏ khoảng một tấc là vừa. Bón thêm cho mỗi gốc một vài muỗng nhỏ NPK loại 20-20-15 (tùy theo cây mai lớn hay nhỏ mà tưới nhiều hay ít phân), tưới nước giữ ẩm thường xuyên cho cây (nhớ là với những chậu mai được đặt trong nhà quá lâu phải đưa ra chỗ có nắng yếu vài ngày để chúng quen dần với “nắng gió” sau đó mới đưa ra ngoài nắng).

Sau khi cắt tỉa nhánh khoảng 20 ngày, cây sẽ ra tược mới ở dưới chỗ cắt, tược mới sẽ tạo cho cây có tán dày dặn. Trong quá trình chăm sóc nếu thấy có tược nào phát triển quá dài thì tỉa phớt nhẹ cho tán gọn gàng.

Khi tược mới dài khoảng trên 2 tấc, lá đã già thì dùng dây nhôm quấn quanh những tược phát triển không theo ý muốn rồi uốn kéo vào vị trí phù hợp, chỉnh sửa cho tán cây được tròn

trịa.

Vào đầu mùa mưa moi bỏ bớt đất trong chậu để thay đất mới có nhiều dinh dưỡng hơn. Đất mới nên phối trộn một phần phân hữu cơ mục với một phần cám xơ dừa và hai phần tro trấu, tùy theo cây lớn hay nhỏ, cây tốt hay còi cọc... mà lượng đất moi ra nhiều hay ít để bổ sung đất mới cho phù hợp. Khoảng tháng 10, tháng 11 âm lịch, tán cây mai đã định hình thì tháo bỏ dần dây nhôm. Khoảng trung tuần tháng Chạp, tiến hành lật lá để cây mai ra hoa vào dịp Tết.

Cây mai thường bị một số loại sâu bệnh như: bù lạch hại lá non mới ra làm quăn, cháy lá; nhện đỏ gây hại từ khi lá bước vào giai đoạn bánh tẻ trở đi làm lá mất dinh dưỡng, chuyển dần sang màu nâu, ảnh hưởng rất lớn đến quang hợp của cây.

Sâu ăn lá thường xuất hiện nhiều ở giai đoạn lá non, lá

bánh tẻ, cắn khuyết lá làm mất diện tích quang hợp khiến cây còi cọc; bệnh nấm hồng gây chết cành; bệnh đốm đồng tiền...vì thế phải kiểm tra cây mai thường xuyên để phát hiện sớm sâu bệnh và có biện pháp diệt trừ kịp thời.

Nguồn: nongnghiep.vn

Cách giữ cây quất cho năm sau

Sau Tết, bạn có thể trồng lại cây quất để dành cho năm sau mà cây vẫn sinh trưởng và ra quả theo ý muốn, giúp bạn tiết kiệm tiền mua cây, vừa giữ cây ưng ý của mình.

Độc giả Kim Long chia sẻ kỹ thuật trồng cây quất như sau:

- Chăm sóc quất trong thời gian chơi tết: Mỗi ngày dùng bình bơm nhỏ, loại có dung tích 0,5 - 1,5 lít phun hoặc dùng tay rảy nước sạch lên tán lá 1 - 2 lần, tưới đủ ẩm cho gốc quất, đảm bảo lá vẫn tươi và rụng ít sau đợt chơi tết.

- Trước khi trồng lại 10 ngày. Dùng sản phẩm siêu ra rễ hoặc nước tăng trưởng Vườn sinh thái; A-H502; Orgamin pha với nước sạch, nồng độ theo hướng dẫn trên bao bì sản phẩm, phun ướt đẫm tán lá, tưới ướt đẫm gốc cây. Sau 10 ngày



xử lý, bộ rễ cây quất đã được phát động, các rễ mới được hình thành. Dùng tay vặt 1/2 đến 2/3 số lá trên cây, tiến hành trồng, tưới ẩm như những cây quất giống bình thường. Quất nên trồng nơi đất thịt nhẹ, thịt trung bình để khi đánh bầu có độ liên kết tốt, không bị vỡ.

- Chăm sóc: Khoảng 5 - 7 ngày, người trồng cần xới xáo quanh gốc (cách gốc 30 cm) cho đất tơi xốp và tưới hoặc bón phân khoáng (mỗi gốc bón 0,5 - 1 kg NPK (12:5:10) cách gốc 30 cm cho quất nhanh phát triển

cành lá, có thể tưới, bón thêm nước hoặc phân chuồng hoai mục cho quất tốt bền và giảm sâu, bệnh hại.

Dùng phân hữu cơ vi lượng PTS9 bón thay phân chuồng kết hợp với nước tăng trưởng Vườn sinh thái phun lướt qua (nồng độ 5 ml/15 lít nước khi lá non nhiều và 5 ml/10 lít nước khi lá già, lá bánh tẻ) khoảng 15 - 20 ngày/lần, lá quất dày, xanh, quả to, mập chín màu sắc tươi đẹp lâu rụng, cây quất khoẻ mạnh chống lại sâu, bệnh hại tốt.

- Tạo tán, tạo thế: Có thể tạo thế mới hay duy trì thế sẵn có đã tạo từ năm trước. Người tạo tán, tạo thế phải tìm hiểu qua tài liệu, thực tế sản xuất, nắm được hình dạng cơ bản của từng loại thế thì mới thành công.

Khi cắt tỉa tạo thế chú ý phải dùng dao, kéo sắc chuyên dùng, tiến hành công việc vào

những ngày nắng ráo. Việc tạo thế cần làm định kỳ 7 - 10 ngày/lần.

- Tạo quả, lộc cho cuối năm: Cắt tỉa quất vào trung tới hạ tuần tháng 5 dương lịch. Trước khi đào quất, tưới đủ ẩm, dùng đầm sắt hay gỗ đầm xung quanh gốc (cách gốc 20 - 30cm) cho phần đất đó liên kết với nhau, hạn chế nứt, vỡ bầu khi đào, đánh.

Bầu to hay nhỏ phụ thuộc vào cây, vào đường kính tán, đường kính chậu định bứng trồng sau này. Đầu tiên dùng cuốc, thuổng moi đất xa cách gốc 60 - 100 cm, đào rãnh sâu 40 cm, rộng 20 cm, sau đó tía bỏ bớt đất đến đường kính bầu đã định, trong quá trình bỏ bớt đất, ta chặt bỏ các rễ quá to (đường kính > 1 cm) không quán quanh bầu được, còn các loại rễ nhỏ, mềm dài đem quán quanh bầu, dùng dây nilon buộc

chặt rễ qua gốc.

- Nếu định để trên tán chỉ có một loại quả chín ta làm như sau: Để cây vừa đánh bầu vào nơi râm mát, tránh mưa to làm rã hồng bầu, trong 10 - 20 ngày, khi nào các lá héo rụng gần hết (80 - 90% lá rụng) đem trồng lại và chăm sóc bình thường, cây sẽ ra hoa kết quả đồng loạt vào tháng 7 - 8, chín vào tháng 1 - 2 dịp Tết Nguyên đán.

- Muốn có tán vừa có quả chín, quả xanh, vừa có lộc hoa, sau khi đánh bầu đảo quất cần

để trong bóng mát 7 - 10 ngày sao cho tán cây héo rụng bớt 1/2 lá, đem trồng lại. Khi cây kết quả ở lứa hoa đầu và lứa hoa thứ hai (tháng 6 - 8), ta vặt bớt 1/2 lượng quả, cắt ngọn non, vặt 1/2 số lá bánh tẻ, bón thúc phân đạm + kali hoặc nước tăng trưởng Vườn sinh thái cây lại tiếp tục ra hoa, kết quả, phát lộc những lứa sau, cuối năm sẽ được cây trên tán vừa có quả chín, quả xanh, vừa có hoa và lộc non như ý muốn

Nguồn: vnexpress.net

Hiệu quả nhân đôi từ mô hình trồng rau màu trong vườn cây ăn trái của hội viên cựu chiến binh Châu Hưng, Bình Đại

Cùng với nhiều loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao được nông dân ưa chuộng như bưởi da xanh, cam sành, nhãn... thì hiện nay, mít Thái siêu sớm được hội viên cựu chiến binh ở xã Châu Hưng, huyện Bình Đại chú trọng mở rộng diện tích và trồng xen với các loại rau màu, góp phần tăng thêm thu nhập cho gia đình trên một diện tích đất canh tác.

Ông Nguyễn Văn Sóc, ở ấp Hưng Thạnh, xã Châu Hưng, là cựu chiến binh đã áp dụng thành công mô hình trồng rau nhút dưới mương vườn mít Thái siêu sớm. Với diện tích 5.300m² đất, năm 2010 ông đào mương, đắp mô cao và trồng 550 gốc mít Thái siêu

sớm. Sau đó, ông tận dụng các mương vườn với 1.000m² mặt nước trồng rau nhút theo phương thức lầy ngắn nuôi dài. Rau nhút khi trồng xuống nước khoảng nửa tháng thì bắt đầu thu hoạch. Trung bình 1 tuần, ông thu hơn 50kg, giá bán 8.000 đồng/kg.

Tuy nhiên, để đảm bảo thu nhập và thuận tiện cho việc chăm sóc, ông luân phiên thu hoạch giữa các mương, trong 1 tuần thu hoạch xong toàn bộ và quay lại những mương ban đầu, cứ thế xoay vòng, thu hoạch liên tục. Như vậy, mỗi năm ông thu hoạch khoảng 2,4 tấn, sau khi trừ chi phí, thu lãi gần 20 triệu đồng.

Một năm sau, vườn mít

Thái cũng bắt đầu cho trái chiến, bình quân mỗi gốc ông cho cây mang từ 3-4 trái để hạn chế cây bị suy, đồng thời cho trái to, đẹp, bán được giá. Ông Sóc cho biết, kỹ thuật trồng, chăm sóc mít Thái khá đơn giản, ít công chăm sóc, không tốn phân thuốc chỉ cần chú trọng bón phân chuồng hoai kết hợp phân urê theo chu kỳ 4 lần/1 tháng và phun thuốc trừ sâu định kỳ mỗi tháng.

Với 550 gốc mít Thái siêu sớm, mỗi tháng ông thu hoạch 3 đợt, mỗi đợt thu hơn 300kg trái, thương lái đến tận vườn mua với giá dao động từ 10.000 đồng đến 16.000 đồng/kg, tùy thời điểm, sau khi trừ chi phí ông lãi 5 triệu đồng. Ngoài ra, ông Sóc còn tận dụng diện tích đất trống dưới các gốc mít lên lớp trồng dưa leo, bí đỏ, như thế mỗi vụ, ông cũng kiếm thêm từ

600.000 đến 700.000 đồng.

Ông Sóc cho biết thêm, với diện tích trên, trước đây gia đình ông chủ yếu trồng lúa, rau màu, tốn rất nhiều công chăm sóc, chi phí cao, nhưng lợi nhuận thấp. Từ khi chuyển sang mô hình trồng rau nhút dưới mương vườn mít Thái siêu sớm và xen màu đến nay, lợi nhuận đã cao hơn gấp 2 lần.

Ngoài trồng mít để phát triển kinh tế gia đình, ông Sóc còn dành riêng 1 cây mít Thái “nghĩa tình”, mỗi tháng thu về được từ 200.000 đồng – 300.000 đồng để gây quỹ hội viên cựu chiến binh giúp hội viên nghèo khi gặp khó khăn.

Đây được xem là một mô hình có thể nhân rộng ra nhiều vùng sinh thái khác nhau, phù hợp với những hộ dân ít đất sản xuất và có thu nhập thấp hiện nay.

Nguồn: bentre.gov.vn

Cách thu hoạch và bảo quản nhãn bằng nước ozon

Nhãn trước khi bảo quản, bà con cần lọc những cành thừa hoặc các vỏ hồng. Ví dụ như khi hái quả nhãn, do bà con không cẩn thận nên tất cả các cuống bị xơ xác, cần dùng kéo cắt lại vị trí những chỗ hồng này sẽ gây ra hỏng quả.

Để bảo quản quả, bà con không cần hái quả có lá và cuống quá dài vì nếu lấy lá và cuống quá nhiều và dài sẽ mất hết chất dinh dưỡng khiến cho quả mau hỏng và bà con nhớ thường xuyên thăm cây xem đã đến lúc hái chưa.

Nước đã pha với tỷ lệ 1 lít ozon dương hoà với 5 lít nước sạch, bà con tiến hành ngâm sao cho quả nhãn ngập hoàn toàn trong nước. Nếu cho nhiều, nước cần ngập qua đầu đốt

ngón tay. Nếu bà con muốn kéo dài sự tươi xanh của quả nhãn, bà con ngâm nhãn trong nước ozon dương với tỷ lệ 1 lít nước ozon + 5 lít nước sạch, ngâm nhãn trong vòng từ 3 -5 phút.

Cây nhãn của chúng ta đã được giữ quả bằng nước ozon, bà con chỉ được phép ngâm quả nhãn trong vòng 3 phút thì sẽ loại bỏ được thuốc trừ sâu và các loại sâu bọ. Nếu bà con làm lần đầu, có thể ngâm khoảng 5 phút vì quả nhãn của chúng ta tương đối mỏng. Sau khi ngâm xong 5 phút, bà con vớt lên, sau đó tiếp tục dùng cho lớp nhãn thứ hai, với điều kiện độ $\frac{1}{4}$ lít nước vào. Tức là lần đầu tiên chúng ta ngâm 1 lít nước ozon thì lần kế tiếp bà con đổ thêm $\frac{1}{4}$ lít nước vào. Vớt ra

rồi lại đổ thêm $\frac{1}{4}$ lít nước vào để cho lớp thứ 3.

Dùng dịch ozon vừa dùng, bà con không đổ đi mà có thể dùng để tráng qua quả nhãn vì nhãn chín trên cây thường dính bụi, bản sẽ làm cho nước ozon mất tác dụng. Vì thế, chúng ta dùng nước này để tráng qua, sau đó phun lên cây hoặc dùng để cho chuồng chăn nuôi gia cầm, gia súc.

Khi chúng ta vớt lên cho ra gió, nếu xuất hàng lớn khoảng 10 tấn thì sau khi vớt lên, bà con để lên trên bàn nhựa, có lỗ thủng trước quạt gió khoảng chừng 10 -15 phút tùy theo độ khô của nó. Nếu bà con bảo quản trong nhà, bán ra ngoài chợ có thể nâng lên và treo và có thể bảo quản được 18 ngày.

Trong thời gian ngắn, bà con muốn giữ được lá tươi để bày tiện đẹp, không có thuốc trừ sâu thì bà con để nguyên lá và làm

như sau: Chúng ta cũng ngâm từ 3 -5 phút, sau đó vớt ra và để xen kẽ, không được để một bên cuống và một bên quả. Sau đó, cho vào hộp xốp để vào một chút đá lạnh. Sau khi để một lớp đá lạnh, một lớp quả thì chúng ta có thể chuyển đi. Nếu cần thận hơn khi vớt ra, bà con nên để cho khô sau đó lấy túi nilon bọc lại; phía dưới để một lớp đá, phía trên một lớp đá và chuyển đi.

Nước ozon còn được một cơ sở chế biến hoa quả Tiền Giang chế biến nhãn khô và long nhãn. Bà con lưu ý, không sử dụng chất lưu huỳnh để bảo quản hoa quả vì sẽ gây ngộ độc cho người sử dụng. Để loại trừ các loại côn trùng hút máu hại đàn gia súc, chúng ta cũng sử dụng nước ozon âm với tỷ lệ pha cứ 1 lít ozon pha với 20 lít nước sạch và tắm cho trâu bò hàng ngày. Những loại ve hút

máu trâu bò sẽ bị loại trừ sau vài lần tắm bằng nước ozon. Với tỷ lệ pha như trên, bà con pha ozon để dùng khử trùng chuồng trại, khử mô hôi noichăn nuôi. Bà con lưu ý khi sử dụng nước ozon cần đúng nồng độ, đúng liều lượng.

Bảo quản rau củ bằng ozon

Đối với việc bảo quản cà chua, bà con tiến hành như sau: Cà chua cần được phân loại để bảo quản những quả bị sâu thối, dập nát. Bà con dùng giấy sạch, mềm nhúng vào dung dịch nước ozon để lau sạch mặt quả, loại trừ các chất bẩn. Sau đó, ngâm cà chua vào dung dịch nước ozon dương với tỷ lệ 1 lít ozon pha với 5 lít nước sạch. Ngâm khoảng 5 -10 phút để vớt cà chua ra để ráo nước.

Ngoài ra, bà con cũng có thể sử dụng ozon để bảo quản quả su su - là loại quả có vỏ rất xù xì và nhiều kẽ nhỏ. Khi hái su su, bà

con không nên để cụt cuống mà phải còn lại cuống, khi thu hoạch cho vào sọt nhựa, bà con không nên cho vào thúng bằng tre nứa vì chúng có cạnh sắc sẽ cọ vào quả làm xước quả, mau hỏng. Quả su su có rất nhiều kẽ trên quả, vì thế bà con dùng giấy mềm nhúng vào dung dịch nước ozon với tỷ lệ 1:5 lau cho sạch quả. Sau đó, chúng ta thả vào nước ozon dương, bà con lưu ý sau khi lau một quả su su thì chúng ta bỏ giấy này đi bởi vì giấy này đã ngấm chất bẩn rồi, nếu chúng ta dùng chung với các quả khác thì sẽ vô hiệu hoá tất cả mọi quả. Bà con ngâm khoảng 10 phút sau đó vớt từng quả ra để ráo nước và được xếp so le với nhau.

Trên đây là một số cách bảo quản rau quả được tổng hợp từ chương trình “Bạn của nhà nông”, chúng tôi xin gửi đến bạn đọc để tham khảo

Nguồn: sokhcn.binhduong.go

Giúp gà đẻ phòng bệnh

Cho uống nước trà: Thường xuyên cho gà mẹ uống nước trà có thể phòng trị bệnh thiếu máu, nâng cao năng suất đẻ trứng của gà. Lá trà phải được ngâm vào nước sôi, tốt nhất là ngâm trong bình kín, sau khi ngâm khoảng 30 – 60 phút mới cho gà uống, mỗi ngày cho uống từ 1 – 2 lần. Nếu có điều kiện có thể cho gà uống thêm dung dịch sắt sunfat nồng độ 1%, để bổ sung chất kích thích tăng trưởng cho gia cầm.

Cho gà mẹ ăn bí đỏ: dùng bí đỏ làm phụ liệu thức ăn cho gà mẹ, có thể khiến sản lượng trứng gia tăng rõ rệt, trứng to hơn và tỉ lệ trứng nở cũng cao hơn, đồng thời rút ngắn thời kỳ

ngừng sinh sản của gà.

Phương pháp cho ăn:

Cho ăn sống: thái bí đỏ sống thành từng miếng vuông khoảng 0,5 – 1 cm, đợi cho đến khi gà ăn no thức ăn thô khác được khoảng 7 – 8 phần thì đổ bí đỏ thái miếng đó vào máng ăn của gà.

Cho ăn chín: bí đỏ cắt nhỏ, ninh nhừ rồi trộn vào thức ăn thô của gà với một lượng vừa phải.

Cho gà ăn mật ong tươi: thời kỳ gà đẻ đôi lông, mỗi ngày cho mỗi con ăn khoảng 1 gam mật ong tươi, gà đẻ sau khi hồi phục tỉ lệ đẻ trứng có thể tăng lên khoảng 10%.

Nguồn: nongnghiep.vn

Tổng hợp xoay quanh vấn đề “5 đúng” trong phòng và trị bệnh tôm

Đặc thù của nghề nuôi tôm là con tôm sống, sinh sản và phát triển trong môi trường nước, nơi mà con người khó tác động và kiểm soát nhất trong điều kiện bình thường. Vậy làm sao người nuôi tôm có thể vận hành được ao nuôi và kiểm tra tình trạng sức khỏe và sự phát triển của tôm một cách tối ưu nhất, đặc biệt là khi ao nuôi gặp sự cố hoặc khi tôm bị bệnh. Khó khăn ở đây là thuốc, hóa chất, các chế phẩm khác được sử dụng trong quá trình nuôi tôm đều thông qua môi trường nước mới đến được với tôm, quá trình này đã làm thất thoát phần lớn lượng thuốc ra môi trường nước. Vì vậy, vấn đề sử dụng đúng và hiệu quả các loại thuốc, hóa chất chuyên dùng trong phòng và trị bệnh tôm có

ý nghĩa quan trọng trong giảm chi phí - tăng hiệu quả vụ nuôi, đồng thời cũng là một trong những yếu tố quyết định đến sự thành bại của vụ nuôi.

Việc đầu tiên nhất trong công tác quản lý sức khỏe tôm là hằng ngày phải kiểm tra tôm trong sàng ăn và ghi chép diễn biến sức khỏe tôm trong sàng và trong chài (khoảng 7 ngày nên chài tôm 1 lần để kiểm tra sức khỏe tôm). Tôm khỏe được đánh giá là tôm có màu sắc bóng đẹp, phụ bộ đầy đủ không bị tổn thương, đường ruột đầy phân và liên tục, tôm búng mạnh, bơi nhanh, nhìn rõ khối gan tụy, giáp đầu ngực và chân bơi không bị nhờn nhớt, không bị bất kỳ tổn thương hay ký sinh vật nào bám trên cơ thể tôm, tôm ăn nhanh và điều đặn hằng

ngày,... Khi quan sát thấy dấu hiệu bất thường trên tôm, phải có hướng xử lý ngay. Trường hợp không rõ nguyên nhân thì người nuôi tôm phải báo ngay cho cán bộ kỹ thuật địa phương hoặc đưa mẫu xét nghiệm nhanh ở phòng xét nghiệm thủy sản. Ngoài ra, bà con có thể học hỏi phương pháp điều trị từ người có kinh nghiệm nuôi. Tránh trường hợp đánh thuốc tràn lan khi chưa xác định đúng bệnh, vì nếu dùng không đúng thuốc sẽ không hết bệnh, gây tổn kém mà còn gây sốc tôm, làm giảm tốc độ tăng trưởng của tôm. Trong công tác điều trị bệnh trên tôm bà con nuôi phải hiểu và làm đúng 5 điều sau đây:

+ Một là chẩn đoán đúng bệnh: Dựa vào kết quả kiểm tra tại phòng xét nghiệm hoặc từ kinh nghiệm nuôi hoặc từ cán bộ kỹ thuật địa phương, bà con

phải có được bản kết luận cuối cùng là “tôm đang bị bệnh gì”, “mắc bao nhiêu bệnh cùng lúc”, “tác nhân gây bệnh là gì”, “ưu tiên trị bệnh nào trước hay trị kết hợp”, “tỉ lệ nhiễm bệnh là bao nhiêu phần trăm”, “tình trạng sức khỏe tổng thể của tôm trong ao như thế nào: mạnh hay yếu”,... Khi đã có được các kết quả cơ bản trên, bà con có thể yên tâm là đã chẩn đoán được bệnh.

+ Hai là dùng đúng thuốc: Khi đã chẩn đoán chính xác bệnh và tình trạng sức khỏe tôm trong ao, bà con phải tìm đúng loại thuốc đặc trị bệnh đó. Không nên dùng dợt phẩm cho người áp dụng một cách máy móc cho con tôm. Bà con phải biết chính xác “bệnh đó cần thuốc gì”, “thuốc đó trị bệnh gì”, “có dùng được trên tôm hay không?”, “thuốc có hòa tan được trong nước hay

không?” thì mới có thể yên tâm là đã chọn được thuốc. Tuyệt đối không được đánh đốn đầu, tránh trường hợp đang có thuốc gì thì “xài” thuốc đó hay bệnh này mà “xài” nhầm thuốc trị bệnh kia,... Ví dụ: Khi tôm bị bị óp thân, mềm vỏ, đường ruột nhỏ, tấp mé, được chẩn đoán là bệnh liên quan đến dinh dưỡng, thì bà con cần bổ sung men đường ruột, premix khoáng, acid amine (lecithin, methionine,...) có thể bổ sung thêm vitamine C khi tôm có dấu hiệu cong thân, yếu. Hay trường hợp bệnh đống rong, nhớt (do nguyên sinh động vật *Zoothamnium* sp.) thì bà con nên sử lý theo 3 bước sau: lên kế hoạch cho tôm ăn pre-mix khoáng trong 2 ngày liên tiếp, sau là tiến hành diệt *Zoothamnium* sp. (sử dụng BKC) tiếp theo là kích thích tôm lột xác (sử dụng Formaline)

để loại bỏ mầm *Zoothamnium* sp. còn dính trên vỏ, cuối cùng là cải thiện lại môi trường nước, bằng cách dùng vôi CaCO_3 và Zeolite keo tụ chất lơ lửng và giảm nhớt nước.

+ Ba là sử dụng đúng liều: Khi đã chọn đúng thuốc bà con còn phải biết liều lượng sử dụng đối với từng bệnh, trường hợp bệnh nhẹ thì dùng liều thấp, bệnh nặng thì dùng liều cao hơn, phải xem liều lượng khuyến cáo của nhà sản xuất, trong nuôi tôm còn cần kết hợp với tình hình thực tế của nước ao tốt hay xấu, diễn biến thời tiết ra sao để có thể xác định được liều tốt nhất. Ví dụ: Khi môi trường ao nuôi hiện diện nhiều vi khuẩn *Vibrio* sp. gây bệnh trên tôm, tôm bị bệnh nhiễm khuẩn thường biểu hiện theo mức độ từ nhẹ đến nặng như sau: phòng đuôi, phòng nắp mang, cụt râu, phòng chân bơi

cụt râu, mòn phụ bộ (chân bò, chân bơi) mòn đuôi, cụt đuôi (sâu đuôi), đen mang, cụt phụ bộ,... Thì liều lượng thuốc sử dụng sẽ tăng theo mức độ bệnh, trường hợp này nên sử dụng Iodine để điều trị sẽ hiệu quả hơn và an toàn hơn cho tôm. Bà con chọn liều lượng điều trị dựa trên yếu tố sau: theo khuyến cáo của nhà sản xuất được ghi trên bao bì (tùy vào nồng độ thuốc có trong sản phẩm) kết hợp với mức độ nặng nhẹ của bệnh, tỉ lệ tôm trong ao bị nhiễm bệnh, tình trạng sức khỏe tôm trong ao (yếu hay mạnh) và diễn biến môi trường ao nuôi. Nếu bà con dùng Iodine để phòng bệnh định kỳ thì liều sử dụng thường thấp hơn để trị bệnh. Cụ thể như sau: nếu liều phòng là 1 lít/3000 m³ nước thì liều trị là 1 lít/1000 – 2000 m³ nước.

+ Bốn là dùng đúng lúc: Là lựa chọn thời điểm sử dụng

thuốc hiệu quả nhất, tức là thời điểm thuốc phát huy tác dụng cao nhất và mầm bệnh bị tiêu diệt nhiều nhất, đồng thời phải chú ý đến thời điểm tôm khỏe nhất, môi trường ao nuôi ổn định nhất. Ví dụ: Trong điều trị bệnh đốm rong, buổi sáng nắng tốt là thời điểm thích hợp nhất, vì *Zoothamnium* sp. tăng sinh cao nhất vào buổi sáng cũng là thời điểm dễ tiêu diệt chúng nhất, tôm nuôi khỏe nhất, môi trường nước ổn định nhất, BKC phát huy tác dụng cao nhất,... vì vậy, trong điều trị bệnh đốm rong ta luôn thực hiện vào buổi sáng nắng tốt. Hoặc trong điều trị bệnh đường ruột, khi muốn bổ sung men vi sinh vào đường tiêu hóa của tôm, bà con phải trộn men vào cử ăn tôm ăn mạnh nhất trong ngày (tùy vào từng ao cụ thể, thường là cử chiều tối). Dùng đúng lúc còn có nghĩa là bà con phải kịp thời

điều trị khi phát hiện bệnh, không để mầm bệnh tồn tại lâu. Điều này có thể giải thích như sau: khi xuất hiện mầm bệnh, gặp điều kiện thuận lợi (thời tiết xấu), sức đề kháng tôm yếu thì bệnh phát sinh rất nhanh, rất khó khống chế trong điều kiện môi trường nước.

+ Năm là sử dụng đúng cách: Là phương pháp, là cách



thức đưa thuốc đến vị trí cần điều trị, thuốc phải đánh trúng nơi khởi phát bệnh (phải đánh ngay tận gốc), thuốc và hóa chất phải được sử dụng theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Ví dụ: Sử dụng vôi tăng độ kiềm, tăng pH thì bà con phải

ngâm vôi nước máy trong khoảng 12 giờ rồi tạt đều xuống ao; nếu muốn phòng bệnh và giữ ổn định độ kiềm khi trời mưa thì bà con phải rải vôi bột (rải khô, không ngâm nước) trên mé và bờ ao. Hoặc khi muốn đưa men vi sinh vào đường ruột thì bà con phải trộn vào thức ăn cho tôm ăn, không đánh ra môi trường nước vì vi sinh mà bà con đã đưa xuống ao có thể không vào được ruột tôm. Hay bà con muốn cải thiện nền đáy ao bằng men vi sinh thì phải sử dụng men vi sinh dạng hạt và dạng bột, nếu muốn cải thiện chất lượng nước thì chọn men dạng nước hoặc dạng bột mịn. Bà con cần chú ý vấn đề này, trong sản phẩm men vi sinh thương mại được bán trên thị trường, có thành phần chính là những vi khuẩn có lợi (thường được gọi là vi sinh) đang ở dạng bất hoạt, chúng cần

có thời gian kích hoạt trước mới tăng sinh khối. Vì vậy để sử dụng hiệu quả men vi sinh bà con phải ủ men với nước ao hoặc kết hợp nước ao với mật rỉ đường trong 12 – 24 giờ và men ủ phải được đánh xuống ao vào buổi sáng có nắng tốt. Có thể giải thích như sau: khi đã được kích hoạt, vi khuẩn đã sẵn sàng nhân sinh khối dưới điều kiện nước ấm dần lên dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời và hàm lượng oxy trong nước cao. Buổi sáng khoảng 7 giờ, nắng tốt là điều kiện tốt nhất trong ngày

giúp vi khuẩn tăng sinh khối nhanh trong ao tôm.

Người nuôi tôm phải áp dụng nguyên tắc “5 đúng” trong suốt quy trình nuôi từ khâu cải tạo ao đến khi thu hoạch, phải cẩn trọng đối với tất cả các loại vôi, thuốc, hóa chất, chế phẩm được sử dụng, có như vậy mới kiểm soát được ao nuôi, kiểm soát được diễn biến sức khỏe tôm, kiểm soát được chi phí đầu vào, tăng năng suất tôm thu hoạch và tăng lợi nhuận của vụ nuôi.

Nguồn: contom.com.vn

Một số giải pháp kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi tôm biển

Theo Công văn của UBND tỉnh Bến Tre, vụ nuôi tôm biển thâm canh, bán thâm canh năm 2013 bắt đầu cho thả giống từ ngày 15-2-2013.

Theo dự báo của cơ quan chuyên môn về tình hình thời tiết, người nuôi cần thực hiện một số nội dung sau:

1. Thường xuyên theo dõi thông tin về điều kiện môi trường, thời tiết, kết quả quan trắc môi trường; vụ nuôi tôm biển năm 2013 nên thả giống rải vụ trong suốt vụ nuôi nhằm hạn chế thấp nhất dịch bệnh xảy ra và lây lan trên diện rộng.

2. Khi cải tạo ao, lấy nước và thả giống cần chú trọng những nội dung sau:

Cải tạo ao nuôi tôm biển:

Sên vét bùn đáy ao một cách triệt để, bùn đáy ao phải

được bơm vào ao chứa bùn, tuyệt đối không bơm bùn ra kênh rạch tự nhiên, gia cố bờ ao, cống ao đảm bảo không để ao bị rò rỉ; phơi đáy ao nuôi thời gian tối thiểu là 15 ngày.

Rào lưới xung quanh ao lắng, ao nuôi để ngăn địch hại, tiến hành tiêu diệt hết các vật chủ trung gian có trong ao nuôi, ao lắng như: cá, cua, còng... Tuyệt đối không sử dụng thuốc có nguồn gốc thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt giáp xác có thành phần Cypermethrin, Deltamethrin để diệt tạp trong quá trình cải tạo ao nuôi.

Tiến hành rửa và ngâm đáy ao bằng vôi đá (CaO), liều lượng 30 kg/1.000 m², sau đó lấy nước vào ao rửa 2 đến 3 lần, xả khô, rải vôi nông nghiệp (CaCO₃) với liều lượng tùy

thuộc vào pH đất ao, sau đó tiếp tục phơi ao từ 5 đến 7 ngày.

Đối với những ao nuôi tôm vụ trước bị bệnh: Thực hiện đúng qui trình kỹ thuật cải tạo ao nuôi như ao thu hoạch bình thường, nhưng đặc biệt chú ý các vấn đề sau:

- Vớt sạch xác tôm chết và đem chôn tại nơi an toàn; bơm hết lớp bùn đáy ao vào ao chứa bùn; rửa ao nhiều lần, nếu dùng máy bơm phun rửa ao thì hiệu quả sẽ cao hơn; phơi đáy ao ít nhất một tháng (nhằm tiêu diệt mầm bệnh có trong ao).

- Lấy nước vừa ngập nền đáy ao, dùng formol tạt đều khắp nền đáy ao liều lượng 200 lít/1.000m³ nước, ngâm ít nhất 24 giờ, sau đó xả cạn.

- Sử dụng Chlorine diệt hết địch hại còn sót lại ở ruộng giữa và bờ ao.

- Sử dụng vôi sống (CaO) rải đều khắp nền đáy và bờ ao

liều lượng 20 - 25 kg/1.000m².

- Tiếp tục phơi đáy ao 5 - 7 ngày trước khi lấy nước vào nuôi.

Lấy nước và xử lý nước:

Nước lấy vào ao lắng phải qua túi lọc, nên lấy nước vào các ngày nước triều cường lớn nhất hàng tháng. Để lắng ít nhất 7 - 10 ngày trước khi cấp qua ao nuôi.

Nước cấp từ ao lắng sang ao nuôi phải qua túi lọc, khi cấp nước vào ao nuôi đạt độ sâu 1,2 - 1,5 m, tiến hành chạy quạt kích thích trứng các loài giáp xác nở và để lắng ít nhất 3 đến 5 ngày mới tiến hành xử lý.

Nước trong ao nuôi trước khi thả giống phải được xử lý triệt để bằng Chlorine hàm lượng nhỏ hơn hoặc bằng 70% với liều lượng 30 - 35 kg/1.000m³ nước (pH nước trong ao nuôi khi xử lý nhỏ hơn 8), thời điểm xử lý nước trong

ao tốt nhất là vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối. Tuyệt đối không sử dụng các thuốc có nguồn gốc thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt giáp xác có thành phần Cypermethrin, Deltamethrin để xử lý nước.

Chọn giống và thả giống:

Đối với tôm chân trắng: Nên chọn tôm giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (có nguồn gốc từ Hawaii), những trại sản xuất giống có uy tín và được kiểm dịch; thả giống có kích thước lớn (kích cỡ từ Postlarvae 12 trở lên); mật độ thả nuôi phù hợp nhất từ 60 - 80 con/m² tùy theo điều kiện đầu tư và kinh nghiệm của người nuôi.

Đối với tôm sú: Chọn tôm giống tại những trại thật sự tin tưởng và được kiểm dịch, giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; thả giống có kích thước lớn (kích cỡ từ Postlarvae 15 trở lên); mật độ thả nuôi phù hợp

nhất từ 20 - 25 con/m² tùy vào điều kiện và kinh nghiệm của người nuôi.

Sau khi chọn tôm giống bằng phương pháp cảm quan để xác định tôm giống khỏe mạnh, người nuôi nên đem tôm giống kiểm tra bằng phương pháp PCR để xác định tôm không bị nhiễm mầm bệnh nguy hiểm. Tuyệt đối không bắt tôm giống không rõ nguồn gốc, không kiểm dịch.

Trước khi thả giống vào ao nuôi, cần điều chỉnh các yếu tố môi trường nước trong ao nuôi cho thích hợp như độ kiềm lớn hơn 80mg/l; pH lớn hơn 7.5... thì mới tiến hành thả giống, thời gian thả giống thích hợp nhất là lúc sáng sớm hoặc chiều tối để tránh gây sốc.

3. Thường xuyên truy cập vào Website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi thông tin về kết quả

quan trắc môi trường và kết quả kiểm dịch tôm giống, tại các trại sản xuất giống tôm biển trên địa bàn tỉnh, theo địa chỉ:



www.sonongnghiep.bentre.gov.vn

4. Khi tôm nuôi có dấu hiệu bị nhiễm bệnh hoặc tôm bệnh chết bất thường phải thực hiện ngay các biện pháp cách ly, tuyệt đối không xả thải ra kênh rạch và cần khai báo ngay cho Ban Quản lý vùng nuôi, UBND xã hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 3 huyện biển để được hướng dẫn cách ly.

Nguồn: baodongkhai.com.vn

Đa dạng đối tượng nuôi trồng thủy sản đem lại hiệu quả cao

Khi tạo ra sự đa dạng các đối tượng nuôi trồng thủy sản một cách phù hợp cũng đồng thời tạo ra sự cân bằng sinh thái tự nhiên cho môi trường sống của các đối tượng thủy sản.

Mặt khác, khi đầu tư đa dạng các đối tượng nuôi trồng thủy sản thì tất cả đều cho thu nhập và thu hồi chi phí đầu tư trực tiếp qua vụ nuôi đến kỳ thu hoạch, chứ không phải chờ thu hồi giá trị khấu hao như những hình thức đầu tư khác mất thời gian dài và thường gặp rủi ro. Đa dạng đối tượng nuôi trồng thủy sản có khả năng cải tạo môi trường một cách tự nhiên, có khả năng lọc sinh học trong môi trường nước rất tốt, làm giảm mức độ ô nhiễm hữu cơ ở tầng đáy. Các đối tượng nuôi như các loài nhuyễn thể hai

mảnh vỏ gồm vẹm xanh, tu hài, trai ngọc, sò huyết hay cá rô phi, cá kính, cá diạ và các loài rong biển như rong sụn, rong câu...

Những mô hình này khi triển khai ra thực tế người dân đều dễ thực hiện, không đòi hỏi đầu tư vốn lớn, kỹ thuật lại đơn giản dễ áp dụng. Tùy theo đặc điểm điều kiện tự nhiên của từng vùng để tổ chức các hình thức đa dạng đối tượng nuôi trồng cho phù hợp. Chẳng hạn nuôi tôm kết hợp tu hài, vẹm xanh; nuôi tôm kết hợp trồng rong sụn; nuôi tôm kết hợp cá rô phi hoặc vẹm xanh... hay trong cùng một vùng sinh thái có thể nuôi nhiều đối tượng khác nhau ở tầng đáy, tầng giữa, tầng mặt. Có thể tạo sự đa dạng sinh học cho một vùng

nuôi trồng thủy sản bằng cách bố trí mỗi tiểu vùng nuôi một hoặc hai đối tượng, tiểu vùng này nuôi tôm, còn tiểu vùng kia nuôi cá rô phi, vẹm xanh...



Hoặc bằng cách xen vụ cho các đối tượng nuôi trồng thủy sản, chẳng hạn nuôi một vụ tôm, một vụ cá rô phi để vừa tăng thu nhập vừa cải tạo môi trường.

Bằng những cách làm đó chúng ta có thể tạo sự đa dạng về sản phẩm, tăng giá trị hàng hóa và hiệu quả kinh tế, đặc biệt là tạo sự cân bằng về mặt sinh thái môi trường.

Nguồn: canthostnews.vn

Máy cấy lúa Nhật Bản đầu tiên được sử dụng tại Bến Tre

Ngày 26/01/2013, tại xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, anh Hồ Văn Thắng nhập từ Nhật Bản một máy cấy lúa, giá 200 triệu đồng (máy đã qua sử dụng), chiều ngang 1,5 m; chiều dài 2,4 m, công suất 6,8 HP, chạy bằng xăng, hao phí nhiên liệu 1 lít xăng/1,5 giờ. Cấy lúa hàng cách hàng 30X30 cm, cây cách cây 15X15 cm tùy theo khoảng cách ta chọn mà di động kích thước rộng hay hẹp.

Mạ cây được gieo bằng phương pháp mạ khay, kích thước mỗi khay 30X60 cm; sau 13 ngày lấy từ khay đem lên máy để gieo, lúc lấy ra như một tấm nệm cuộn tròn, rất gọn nhẹ. Mỗi công đất cần 4 kg hạt lúa giống (với máy sạ hàng là 8 kg/công, sạ bằng tay 15 kg/công). Mỗi khay bằng nhựa gieo 200 gram lúa giống, mỗi công đất gieo 20 khay mạ.

Sau khi máy cày, xới đất, làm phẳng mặt ruộng 2 lần, máy cấy bắt đầu thực hiện 3 ha/ngày. Máy có bộ phận vùi phân hạt bón lót vào chân lúa trong lúc cấy. Thường bón lót 8 kg DAP và 10 kg phân vi sinh/1.000m².

Chi phí từ khi làm đất, lúa giống, gieo mạ trong khay, cấy trọn gói 1,2 triệu đồng/1.000m², trong đó tiền công cấy 0,5 triệu



đồng/1.000m².

Dùng máy cấy lúa rất tiện lợi cho việc xuống giống đồng loạt trên những cánh đồng mẫu, né rầy, tiết kiệm lúa giống. Tuy chi phí cấy bằng máy bằng hoặc thấp hơn chi phí sạ hàng, sạ lan (bằng tay) không nhiều nhưng không lác xác, lo âu giống lúa, công mạ, công sạ, công bón phân lót, nhất là nhiều nơi ngày càng thiếu người lao động.

Anh Hồ Văn Thắng có cả máy làm đất, máy cấy; dự định sẽ bao trọn gói từ làm đất đến thu hoạch, lấy rom, sản xuất

nấm rơm, ử phân vi sinh (nấm làm nấm để bón lại cho đất theo
Trichoderma) từ rơm sau khi quy trình khép kín sản xuất lúa

Nguồn: dost-bentre.gov.vn

Một nông dân chế tạo máy xử lý rác thải

Đó là anh Ngô Thái Nguyên (SN 1966) ở xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa. Năm 1987, như bao chàng trai vùng ven biển, anh sớm lấy vợ, sinh con và yên ổn với nghề may vá. Nhưng cuộc sống khó khăn, thấy nghề may không

đảm bảo nuôi vợ con, anh bỏ nghề và chuyển sang nghề cơ khí và buôn bán đồ điện.

Từ ý tưởng

Cuộc sống gia đình bình lặng cứ thế trôi đi. Đến năm 1995, anh Nguyên chuyển sang nghề thiết kế nội thất, trang trí

hoa viên, cây cảnh. Với bàn tay khéo léo, sự tỉ mỉ trong công việc, anh được nhiều người trong, ngoài huyện tìm đến. Việc kinh doanh này đem lại thu nhập ổn định, giúp gia đình anh có của ăn của để và nuôi 4 người con ăn học.

Hải Bình quê anh cũng giống như bao vùng quê biển, người dân quanh năm suốt tháng bám biển kiếm kế sinh nhai. Từ biển, nguồn lợi thủy sản cho họ cuộc sống ấm no. Tuy nhiên, cũng do điều kiện đất chật, người đông, việc chế biến, đánh bắt được đầu tư mở rộng nên lượng rác thải ngày một tăng.

Mặt khác, việc thu gom, xử lý rác thải không triệt để, cứ từ chỗ nọ gom đổ chỗ kia càng khiến tình trạng ô nhiễm nặng nề. Hằng ngày, phải chứng kiến môi trường sống, môi trường biển bị ô nhiễm, anh Nguyễn

không khỏi xót xa. Trong đầu anh chợt nảy ra ý tưởng chế tạo một chiếc máy xử lý rác thải. Suy nghĩ này cứ ám ảnh, nung nấu và thôi thúc, buộc anh bắt tay vào việc.

Anh Nguyễn “khùng” và “sáng chế” máy xử lý rác thải

Với ý tưởng đó, cùng với suy nghĩ: Vợ là người hiểu mình nhất; anh đem chuyện chế tạo máy xử lý rác thải ra chia sẻ và bàn với vợ. Ngay lập tức, bị vợ anh gạt phắt. Anh lại chia sẻ với một vài người bạn thân, bị bạn trở mặt nhìn anh như thể nhìn người ngoài hành tinh. Có người bạn thân chân thành khuyên: “Người ta là kỹ sư chế tạo máy, được đào tạo, học hành bài bản nhưng cả đời mấy ai phát minh, sáng chế ra nguyên một chiếc máy công nghiệp đâu. Đùng phí công vô ích. Rác thải, ô nhiễm đã có nhà nước lo...”.

Mặc vợ không đồng tình, mặc bạn bè can ngăn, đầu năm 2010, anh Nguyễn bắt tay vào thực hiện ý tưởng bị cho là “khùng” này. Anh bỏ bê việc chăm sóc, cắt tỉa cây cảnh, cả ngày lẫn đêm cặm cụi nghiên cứu, kẻ vẽ mô hình máy. Nhiều bữa anh quên ăn uống, cứ loay hoay với những thanh sắt gỉ, những chiếc ốc vít...

Các xưởng cơ khí trong làng ngoài xã, đâu đâu anh cũng đã đến. Anh thu gom từng mẩu sắt vụn, những vật liệu thải thấy phù hợp để chế tạo máy. Có những chi tiết, bộ phận, anh kiên trì tìm kiếm hàng tháng trời, rồi cải tạo, gọt giũa sao cho vừa để lắp ráp với các bộ phận khác. Cái tên Nguyễn “khùng” cũng được gán cho anh từ đây.

Có những lúc, khó khăn khiến anh chán nản. Anh chia sẻ: “Từ hai bàn tay trắng, không

qua trường lớp cơ khí chế tạo, chỉ có tình yêu quê hương và sự đam mê nên vô cùng khó khăn. Cộng thêm việc vợ con có lúc cần năn, khó chịu với việc mình làm nên nhiều lúc cũng nản lắm. Khi ấy, tôi bỏ mặc công việc, ra bãi biển lộng gió thả hồn mình vào đấy. Nhưng trên bãi biển trong xanh ngày nào giờ toàn là túi ni lông, rác thải... tôi lại quyết tâm phải thành công”.

Đến "đứa con" ra đời

Sau gần 2 năm, cuối năm 2011, máy xử lý rác thải của anh ra đời trong niềm vui “không thể tả hết” (lời anh nói), trong sự khâm phục của bạn bè, người thân.

Tận mắt chứng kiến anh vận hành máy, mới tin khả năng của con người là vô cùng. Anh Nguyễn giải thích về chức năng hoạt động của máy: “Rác tổng hợp được đưa vào bồn chứa

nước có lắp mô tơ khuấy trộn rác. Những loại rác nhẹ như túi nilon, giấy, bao bì...khi khuấy trong bồn nước, chúng sẽ nổi lên và được hất lên băng chuyên tải về máy.

Các loại rác nặng, như gạch, đá, sắt, thép... sẽ lắng xuống đáy bồn và trượt theo máng đi ra mặt sàng. Còn những loại rác như củ, quả, phân trâu, bò... lắng lại dưới đáy bồn, được đẩy về hầm biogas. Khi hệ thống máy hoạt động, rác từ bồn nước đưa theo băng chuyên tải về thùng máy, chúng được băm bằng một hệ thống dao cắt thô, sau đó đẩy sang buồng dao cắt tinh rồi đùn ra ngoài.

Sau khi qua hai hệ thống dao hỗn hợp của chiếc máy này, tất cả các loại rác vô cơ sẽ được băm vụn... Các loại rác sau khi đã qua máy xử lý, băm vụn được anh Nguyễn dùng nó trộn với đất rồi ủ làm phân để trồng

cây. Thậm chí, anh cũng đã dùng rác đã xử lý trộn với xi măng, đá mặt rồi ép làm gạch xây dựng.

Hoàn thành, anh đưa máy vào chạy thử với công suất 1,5 KW bằng đường điện dân sinh. Tuy máy có hoạt động và cũng phân loại, băm nhỏ được rác thải, nhưng vì điện yếu nên máy thường xảy ra trục trặc. Không lùi bước, anh quyết định đầu tư và nâng công suất máy lên 4,5 KW, với nguồn điện 3 pha. Theo tính toán của anh, máy hoạt động 6 giờ/ngày sẽ xử lý được khoảng 8 - 9 m³ rác tổng hợp. Sau khi số rác ấy đã được máy xử lý, chỉ còn lại 1/4 khối lượng rác vụn hữu ích.

Sau khi nâng cấp và điều chỉnh một số chi tiết, anh đưa



vào chạy thử nghiệm trước chứng kiến của đông đảo người dân địa phương. Động cơ chạy rất tốt, hoạt động như một cỗ máy chuyên nghiệp.

Nỗi niềm sáng chế

Gần một năm nay, kể từ khi chiếc máy hoàn thiện, đã có nhiều đoàn, nhiều cơ quan, ban, ngành chức năng trong và ngoài tỉnh quan tâm, tới tham quan chiếc máy xử lý rác thải.

Được biết, mới đây Công ty Chế biến rác thải Duy Anh (địa chỉ tại xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) đã ra tham quan, bước đầu ký kết hợp đồng với anh Nguyễn SX máy xử lý rác thải. Thời gian thực hiện bắt đầu từ quý I/2013. Theo anh Nguyễn, kinh phí SX chiếc máy thực nghiệm ban đầu hết 72 triệu đồng. Nếu SX máy có công suất lớn hơn, khoảng 15 m³ rác thải/ngày có giá thành từ 250 - 300 triệu đồng;

công suất 25 m³/ngày giá khoảng 400 - 500 triệu đồng.

Khi được hỏi, anh có mong muốn gì đối với sáng tạo của mình, anh Nguyễn chùng giọng: “Tôi hy vọng chiếc máy phát huy hiệu quả, giải quyết được vấn nạn rác thải gây ô nhiễm môi trường ở quê tôi và được áp dụng ở nhiều địa phương khác. Mong rằng sáng tạo này được các cơ quan chức năng quan tâm, để được tạo điều kiện công nhận và đăng ký độc quyền sáng chế. Từ đó được vay vốn, mặt bằng xây dựng nhà xưởng SX máy và xử lý rác...”.

Đem câu chuyện anh Nguyễn “khùng” sáng chế máy xử lý rác thải trao đổi với ông Nguyễn Xuân Thủy, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia. Được ông Thủy cho biết, xã Hải Bình đã làm văn bản báo cáo về mô hình này lên huyện. Đích thân ông và một số lãnh đạo huyện

đã về tham quan và không thể phủ nhận tính ưu việt của máy xử lý rác thải tự chế của anh Nguyễn.

"Do máy được làm từ nguyên liệu thô sơ, thậm chí là rác thải, được anh Nguyễn sửa chữa, chế tạo lại nên mô hình còn nhiều điểm chưa phù hợp. Chúng tôi rất quan tâm đến mô

hình này, đồng thời đề nghị Sở KH-CN Thanh Hóa, các ngành chức năng quan tâm, thẩm định. Nếu máy được SX và sử dụng rộng rãi, sẽ góp phần hỗ trợ các địa phương hoàn thành tiêu chí về môi trường trong Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM", ông Thủy chia sẻ.

Nguồn: nongnghiep.vn

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KH&CN

Tăng cường hợp tác ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ địa phương

Chiều ngày 31 tháng 01 năm 2013, Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm) đã tổ chức họp mặt xuân Quý Tỵ 2013. Đến tham dự có đại diện các phòng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; đại diện lãnh đạo các phòng Kinh tế-Hạ tầng các



huyện, thành phố trong tỉnh; cán bộ phụ trách KH&CN các

huyện, thành phố.

Thông qua chương trình họp mặt, Ban Giám đốc Trung tâm đã giới thiệu đến các đại biểu một số hoạt động nổi bật của cơ quan trong thời gian qua như:

- Cung cấp các sản phẩm phục vụ phát triển nông nghiệp như: các loại phân hữu cơ (PHC) sản xuất từ mụn xơ dừa (PHC khoáng, PHC sinh học, PHC cao cấp), đất sạch dinh dưỡng, chế phẩm sinh học E.M, bột xử lý nước,...

- Thực hiện dịch vụ về môi trường: xây dựng đề án, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giám sát môi trường, các công trình xử lý chất thải.

- Kiểm tra chất lượng, kiểm soát, giám sát an toàn bức xạ của các cơ sở X-Quang trong và ngoài tỉnh khi có yêu cầu.

- Xây dựng đề cương, triển khai thực hiện các đề tài, dự án

KHCN; ứng dụng công nghệ sinh học: Cây mô, cây giống, con giống, cung cấp phôi một số loại nấm (linh chi, bào ngư), lưu giữ các nguồn gen quý hiếm...

- Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; chuyển giao và nhân rộng các kết quả của các đề tài, dự án đã nghiệm thu...

Ngoài ra, trong chương trình họp mặt Trung tâm còn giới thiệu định hướng một số hoạt động trong thời gian tới nhằm chia sẻ thông tin, nguồn lực và nhu cầu với các huyện, thành phố:

- Chế phẩm Compost maker: ứng dụng xử lý nhiều loại cơ chất hữu cơ như than bùn, phân gia súc, gia cầm, phế phụ phẩm nông nghiệp (rom, thân lá cây, vỏ cà phê, mụn dừa, bã bùn nhà máy đường...) làm phân bón hữu cơ sinh học hoặc

làm nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ vi sinh vật.

- Chế phẩm vi sinh vật chức năng: là loại men tổng hợp sản xuất từ các chủng vi sinh vật hữu ích có khả năng cố định nitơ, vi sinh vật phân giải lân, vi sinh vật ức chế vi khuẩn-nấm gây bệnh vùng rễ.

- Công nghệ xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân hữu cơ.

- Chế phẩm từ nấm Trichoderma: có khả năng tiêu diệt nấm *Fusarium solani* (gây bệnh thối rễ trên cam quýt, bệnh vàng lá chết chậm trên tiêu) hay một số loại nấm gây bệnh khác như *Sclerotium rolfsii*, *Fusarium oxysporum*, *Rhizoctonia solani*.

- Thiết kế, lắp đặt các mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh, hầm biogas xử lý chất thải trong chăn nuôi.

- Lắp đặt và vận hành các

mô hình xử lý nước mặt thành nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt cho một số hộ dân của 25 xã nông thôn mới vào năm 2015 theo NQ 14 của HĐND tỉnh.

- Hoàn thiện các sản phẩm từ nấm linh chi: Rượu linh chi, trà linh chi...

- Hợp đồng giảng dạy nghề trồng nấm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

- Nhận chuyển giao công nghệ sản xuất giống nấm, phối nấm các loại (nấm ăn và nấm dược liệu); quy trình phân lập nấm nguồn, nhân giống cấp 1, cấp 2 và nhân nhanh nấm xanh *Metarhizium anisopliae*; quy trình phân lập và sản xuất giống thạch dừa.

- Nhận cung cấp: Giống nấm các loại, phối nấm các loại; Giống thạch dừa; Giống nấm nguồn, giống thương phẩm của

nấm xanh *Metarhizium anisopliae*.

- Thực hiện dịch vụ an toàn bức xạ trong Y tế.
- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ KHCN khác.

Song song đó, Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã tổ chức hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2013 của các huyện, thành phố. Với định hướng gắn việc xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2013 với quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy/Thành ủy; các Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh và các chương trình, kế hoạch công tác

khác có liên quan, kế hoạch phải đạt các yêu cầu:

- Ưu tiên các nhiệm vụ từ nhu cầu thực tiễn bức xúc của huyện, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đề xuất các vấn đề lớn mà khả năng của huyện, thành phố không giải quyết được.

- Đối với các đề tài-dự án: cần chú trọng vào các kết quả, sản phẩm nghiên cứu ngay từ khâu đề xuất, triển khai thực hiện, kết thúc, nghiệm thu và ứng dụng vào thực tiễn.

- Tập trung cho việc triển khai, ứng dụng, nhân rộng các kết quả đề tài -dự án đã được UBND tỉnh công nhận và chỉ đạo áp dụng.

Nguồn: dost-bentre.gov.vn

Kết quả thanh tra, kiểm tra xăng dầu dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013

Thực hiện Công văn số 3670/BKHHCN-TTra ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thanh tra, kiểm tra xăng dầu dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013; Thực hiện Quyết định thanh tra số 10/QĐ-SKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre về việc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa; Sở

hữu trí tuệ đợt 02, quý I năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Trong thời gian từ 23/01/2013 đến ngày 07/02/2013, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tiến hành thanh tra đối với 15 cửa hàng, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Kết quả thanh tra cho thấy, các cơ sở thanh tra đã

chấp hành các quy định về đo lường, thực hiện kiểm định các phương tiện đo; Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định phương tiện đo xăng dầu còn hiệu lực; ghi thông tin trên cột đo nhiên liệu đúng qui định. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh tra đã phát hiện và xử lý 01 doanh nghiệp vi phạm vì sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đã hết hiệu lực.

Nhìn chung, qua đợt thanh tra chuyên ngành này, Đoàn Thanh tra đã thực hiện nghiêm túc mục đích, yêu cầu;

mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa, bảo đảm lợi ích thiết thực cho cả người kinh doanh và người tiêu dùng. Các tồn tại trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đã giảm đáng kể, đặc biệt là sau đợt thanh tra chuyên đề diện rộng năm 2012 về khí dầu mỏ hóa lỏng, xăng dầu.

Lê Hoàng Tuấn

Hỏi đáp Sở hữu Trí tuệ

Câu hỏi 1: Những yếu tố nào không được coi là đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp?

Trả lời.

Các yếu tố sau đây không được coi là đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp:

- Hình khối, đường nét được quyết định bởi chính chức năng kỹ thuật của sản phẩm (ví dụ: hình tròn dẹt, phẳng của đĩa ghi dữ liệu được quyết định bởi chuyển động tương đối giữa đĩa và đầu đọc);

- Yếu tố mà sự có mặt của nó trong tập hợp các dấu hiệu không đủ gây ấn tượng thẩm mỹ;

- Vật liệu dùng để chế tạo sản phẩm;
- Các dấu hiệu được gắn, dán.... lên sản phẩm chỉ để thực hiện chức năng thông tin, hướng dẫn về nguồn gốc, đặc điểm, cấu tạo, công dụng, cách sử dụng... sản phẩm đó;
- Kích cỡ của sản phẩm, trừ trường hợp thay đổi kích cỡ trang trí của mẫu vải và vật liệu tương tự.

(Mục b, Điểm 33.7, Thông tư 01/2007/TT-BKHCN)

Câu hỏi 2: Trình tự xử lý đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được tiếp nhận tại Cục Sở hữu Trí tuệ như thế nào?

Trả lời

Việc tiếp nhận đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được thực hiện như sau:

- Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp chỉ được Cục Sở hữu Trí tuệ tiếp nhận nếu có thông tin và tài liệu tối thiểu sau đây:

- + Tờ khai đăng ký kiểu dáng công nghiệp;
- + Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp;
- + Bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ;
- + Chứng từ nộp hí, lệ phí.

- Khi nhận được đơn, Cục Sở hữu trí tuệ kiểm tra tài liệu đơn và đối chiếu với danh mục tài liệu ghi trong tờ khai để kết luận có tiếp nhận đơn hay không.

+ Trường hợp đơn có đủ các tài liệu tối thiểu thì cán bộ nhận đơn tiếp nhận đơn, đóng dấu và xác nhận ngày nộp đơn, số đơn vào các tờ khai;

+ Trường hợp đơn thiếu một trong các tài liệu tối thiểu thì cán bộ nhận đơn từ chối tiếp nhận đơn hoặc gửi thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ từ chối tiếp nhận đơn cho người nộp đơn (nếu nộp

đơn qua bưu điện).

- Trường hợp đơn được tiếp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ trao (gửi) một bản tờ khai cho người nộp đơn trong đó có đóng dấu xác nhận ngày nộp đơn, số đơn và kết quả kiểm tra danh mục tài liệu đơn có ghi rõ họ tên, chữ ký của cán bộ nhận đơn.

(Điểm 12, Thông tư 01/2007/TT-BKHCN)